TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa
Ông Đỗ Công Luận

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trình Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023; Thông báo dời ngày xét xử ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1953
Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962
Cùng địa chỉ: Thôn Tân K, xã Suối T, huyện D, Khánh Hòa.
Bà Nguyễn Thị Kim H ủy quyền cho ông Lê Văn B (giấy ủy quyền ngày 03/3/2023). Ông B có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1970
Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976
Cùng địa chỉ: Thôn Cư T, xã S, huyện D, Khánh Hòa.
Ông T, bà C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, đồng thời là người đại diện cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H là ông Lê Văn B trình bày:

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị Kim H có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị C và ông Lê Minh T vay tổng số tiền 120.000.000 đồng; giao 02 lần, mỗi lần giao 60.000.000 đồng vào ngày 04/8/2022 và ngày 18/9/2022, cả 02 lần giao tiền đều tại quán cà phê nhà bà C và ông T. Thời hạn vay của lần giao tiền ngày 04/8/2022 là 05 tháng kể từ ngày 04/8/2022 đến 04/01/2023, lãi suất là 15 ngày giao một lần, với số tiền lãi 2.000.000 đồng, việc tính lãi này là vợ chồng ông tự nói với

nhau chứ không ghi cụ thể số tiền lãi phải thu vợ chồng ông T, bà C vào tờ giấy cho vay tiền. Thời hạn vay của lần giao tiền ngày 18/9/2022 là 45 ngày kể từ ngày 18/9/2022, vì thời hạn vay lần này ngắn nên vợ chồng ông không tính lãi suất, tuy nhiên trong giấy cho vay tiền bà C vẫn ghi lãi đóng 15 ngày 01 lần. Sau khi nhận tiền thì bà C viết 02 tờ giấy cho vay tiền ngày 04/8/2022 và ngày 18/9/2022, các bên ký ghi rõ họ tên, vợ chồng ông giữ bản chính 02 tờ giấy cho vay tiền này và không giữ tài sản gì của ông T, bà C. Số tiền 120.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng ông, không liên quan đến ai khác. Khi cho vay tiền thì vợ chồng ông cũng được biết là vợ chồng ông T, bà C vay để sử dụng, không liên quan gì đến ai khác.

Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông đòi vợ chồng ông T, bà C nhiều lần nhưng họ không trả bất cứ khoản tiền nào cho vợ chồng ông. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông yêu cầu ông T và bà C trả cho vợ chồng ông tiền gốc 120.000.000 đồng và tiền lãi 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, nay vợ chồng ông chỉ yêu cầu ông T, bà C trả toàn bộ số tiền gốc 120.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Vợ chồng ông không đồng ý cho ông T, bà C trả dần hàng tháng.

- Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Bà và chồng là ông Lê Minh T có quan hệ ban bè với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H. Vì cần tiền sửa chữa quán cà phê nên vợ chồng bà có vay tiền của vợ chồng ông B. Cụ thể vay 02 lần, mỗi lần vợ chồng bà nhận số tiền 54.000.000 đồng nên tổng cộng vay số tiền 108.000.000 đồng. Ngày 04/8/2022 và ngày 18/9/2022, sau khi nhận tiền của vợ chồng ông B thì bà viết giấy cho vay tiền, nội dung, chữ viết, chữ ký trong giấy cho vay tiền là của bà, không ai ép buộc bà ghi. Riêng phần số tiền thì thực tế vợ chồng bà chỉ nhận 54.000.0000 đồng/01 lần nhưng bà ghi 60.000.000 đồng vì trong đó có 6.000.000 đồng tiền lãi nên bà ghi chung thành 60.000.000 đồng. Tuy nhiên ngoài tờ giấy cho vay tiền thì bà không có giấy tờ gì chứng minh cho việc trả lãi cũng như thỏa thuận về lãi. Việc vay mượn tiền này chỉ có vợ chồng bà sử dụng, không liên quan đến ai khác, không sử dụng vào mục đích kinh doanh để sinh lợi nhuận. Vợ chồng bà không giao giấy tờ tài sản gì cho vợ chồng ông B.

Nay, vợ chồng ông B yêu cầu vợ chồng bà trả 120.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi thì vợ chồng bà đồng ý trả số tiền này cho vợ chồng ông B nhưng không thể trả ngay. Vì vợ chồng ông B cho người quậy phá quán cà phê của bà nên bà không hoạt động được, không có thu nhập nên xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

- Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Minh Trang trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị C, ông thống nhất về thời gian vay tiền, số tiền vay, địa điểm giao nhận tiền như lời trình bày của bà C. Ông thống nhất toàn bộ ý kiến của bà C, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng,

nhưng không trả ngay được, xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng); tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu về lãi, bị đơn không có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Lê Minh T trả tiền vay còn nợ; bị đơn cư trú tại huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C và ông Lê Minh T trả số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) có viết giấy cho vay tiền nhưng vì hết thời gian cam kết trả nợ mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản chính 02 tờ giấy cho vay tiền đề ngày 04/8/2022 và ngày 18/9/2022 có chữ ký của nguyên đơn và bị đơn.

Hội đồng xét xử xét: Với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ, bị đơn thừa nhận nợ, đồng ý trả cho nguyên đơn 120.000.000 đồng và xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ vì không có nguồn thu nhập. Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay toàn bộ số tiền gốc còn nợ, bị đơn thừa nhận có viết giấy cho vay tiền, thừa nhận nợ, đồng ý trả nợ nhưng không có khả năng trả ngay, xin trả dần hàng tháng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên ngày 12/01/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Đối với số tiền lãi yêu cầu: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền lãi, tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bất kỳ lãi suất gì đối với bị đơn nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả là:

120.000.000đ x 5% = 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị C trả cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị C phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0012408 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương